

TỪ THIỆN XÃ HỘI CỦA PHẬT GIÁO HÒA HẢO: MỘT HÌNH THÁI PHÁT TRIỂN TỪ CƠ SỞ TẠI VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

TS. Võ Duy Thanh
Trường Đại học An Giang
Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh
Email: vdthanh@gmail.com

Tóm tắt: Xã hội Việt Nam đang biến đổi không ngừng trong quá trình toàn cầu hóa, với luận điểm về thế tục hóa, một số nhận định cho rằng một tôn giáo truyền thống như Phật giáo Hòa Hảo sẽ không thể phát triển hoặc chỉ tồn tại trong khoảng không gian tôn giáo hạn hẹp ở thời hiện đại. Song, sự trỗi dậy các hoạt động từ thiện xã hội của Phật giáo này khắp vùng Đồng bằng sông Cửu Long đã phản ánh trái ngược luận điểm của các học giả trước đó. Thực tế cho thấy, các tín đồ Phật giáo Hòa Hảo đương đại rất thành công trong những sáng kiến cải thiện phúc lợi xã hội cho người nghèo và phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn. Đặc biệt là các dịch vụ xã hội đạt tiêu chuẩn cao, hiệu quả, minh bạch, thích nghi với hiện đại, hành động phù hợp trong điều kiện thay đổi nhanh chóng của xã hội ngày nay, tín đồ Phật giáo Hòa Hảo vẫn giữ vững các giá trị truyền thống của một tôn giáo nội sinh ở vùng đất Nam Bộ. Tôn giáo này đã giúp giải quyết những nhu cầu cấp bách của xã hội, tăng cường lấp đầy những khoảng trống dịch vụ xã hội, làm nổi bật quan điểm tôn giáo về trách nhiệm xã hội đối với đất nước, thể hiện mô hình phát triển từ cơ sở rất riêng và độc đáo của một tôn giáo nội sinh vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Từ khóa: Tôn giáo nội sinh, Phật giáo Hòa Hảo, từ thiện xã hội, phát triển từ cơ sở.

Abstract: Vietnamese society is constantly changing in the process of globalisation. From the point of view of secularisation, some argue that a traditional religion like Hoa Hao Buddhism in Vietnam would not be able to develop or could only exist in a limited religious space in modern times. However, the strong resurgence of current Hoa Hao Buddhism's philanthropic activities across the Mekong Delta contrasts the opinion of previous scholars. In fact, contemporary Hoa Hao followers are well-known for their initiatives to improve social welfare for the poor and develop rural infrastructure, especially their high-quality, efficient and transparent social services. While adapting to modernity and a rapidly changing society, Hoa Hao Buddhist followers still firmly uphold the traditional values of an endogenous religion in Southern Vietnam. This religion has provided aid in meeting the pressing needs of society and filling gaps in social services, by which it highlights the religious view of social responsibility to the nation and presents a particular and distinct model of development from

below of an endogenous religion in the Mekong Delta.

Keywords: *Endogenous religion, Hoa Hao Buddhism, social charity, development from below.*

Ngày nhận bài: 20/12/2021; ngày gửi phản biện: 2/1/2022; ngày duyệt đăng: 7/2/2022

Mở đầu

Trong thời kỳ đại dịch Covid-19 đang lan rộng khắp các tỉnh miền Nam và vùng châu thổ Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), một hình ảnh rất phổ biến là những chiếc xe cứu thương màu trắng có gắn đèn ưu tiên, bên ngoài có ký hiệu hội chữ thập đỏ với dòng chữ “*Chuyển viện miễn phí*”, di chuyển nhanh trên đường. Những chiếc xe này được trang bị đầy đủ các thiết bị y tế cần thiết như hộp dụng cụ sơ cứu, bình oxy, cáng cứu thương, giá treo truyền dịch... giúp cho các y bác sĩ có thể hỗ trợ kịp thời trong suốt quá trình di chuyển bệnh nhân từ những vùng nông thôn đến các bệnh viện trung tâm các tỉnh vùng ĐBSCL và TP. Hồ Chí Minh. Điển hình mỗi xã, phường ở tỉnh An Giang đều có trang bị ít nhất một xe cứu thương từ thiện, hoàn toàn miễn phí cho người dân, cung ứng với quy mô rộng khắp, tổng số xe toàn vùng hiện nay đã lên đến gần 300 chiếc (Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo, 2020). Những chiếc xe cứu thương đều rất hiện đại và cơ động, mỗi ngày có thể vận chuyển hàng trăm bệnh nhân nghèo từ khắp các địa phương vùng ĐBSCL. Điểm đặc biệt, dịch vụ hỗ trợ y tế này được vận hành bởi những người nông dân là tín đồ của một tôn giáo nội sinh có nguồn gốc tiếp nối đạo Bửu Sơn Kỳ Hương (BSKH) hình thành tại vùng Thất Sơn vào giữa thế kỷ XIX, đó chính là Phật giáo Hòa Hảo (PGHH).

Phật giáo Hòa Hảo là một tôn giáo nội sinh, được khai sáng bởi Đức Huỳnh Phú Sổ tại làng Hòa Hảo, quận Tân Châu, tỉnh Châu Đốc (nay thuộc huyện Phú Tân, tỉnh An Giang) vào năm Đinh Mão 1939. Làng Hòa Hảo là quê hương vị Giáo Chủ được sinh ra và ngẫu nhiên mang một ý nghĩa từ bi của đạo Phật, xây dựng trên nền tảng hòa đồng và hảo hợp trong một thế giới đại đồng (Nguyễn Văn Hầu, 1968, tr. 19). Đức Giáo Chủ PGHH đã dung hòa nhuần nhuyễn tinh hoa Tam giáo: Nho - Lão - Phật, kết hợp với giá trị truyền thống BSKH và tư tưởng của riêng mình để hình thành một giáo thuyết mới, vừa phù hợp với nếp sống của dân tộc, vừa có thể áp dụng rộng rãi trong nhiều hoàn cảnh khác nhau, nhằm “*đem lại cái phúc lợi cho toàn thể chúng sanh*” (Nguyễn Huy Diễm, 2019, tr. 8).

Hoạt động từ thiện xã hội của tín đồ PGHH là việc cụ thể hóa giáo pháp “*Học Phật, tu nhân*” của Đức Huỳnh Giáo Chủ, thể hiện lòng nhân ái, tình yêu con người trong đạo đức truyền thống của dân tộc, lấy vô vi chân truyền của đạo Phật làm nòng cốt. *Tu nhân* chú trọng đến tu dưỡng đạo đức, mà trước hết là đạo làm người, trau dồi phẩm hạnh của bản thân để trở thành người tốt, người có ích trong xã hội, trước khi đề cập đến việc tu để thành Tiên, thành Phật (Nguyễn Huy Diễm, 2015). Đức Huỳnh Giáo Chủ dạy tín đồ PGHH phải “*làm*

hết các việc từ thiện, tránh tất cả điều độc ác, quyết rửa tâm lòng cho trong sạch” (Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo, 2018). Với tinh thần hướng thiện, trong nhiều năm qua, tín đồ PGHH đã tích cực phối hợp với Nhà nước tham gia nhiều hoạt động từ thiện xã hội, góp phần nâng cao phúc lợi xã hội và sự phát triển chung của vùng ĐBSCL.

Một trong những câu hỏi đặt ra là làm thế nào một tôn giáo nội sinh trước đây từng được mô tả như một giáo phái “*xung đột*” trong quá khứ (conflict-prone faith) và thường bị gán vào “*mê tín*” và “*lạc hậu*” (Chapman, 2013; Hue Tam Ho Tai, 1983; Marr, 1971, 1981; Woodside, 1976) như PGHH lại có thể thích nghi với hiện đại và đóng góp vào những thành quả phát triển của vùng ĐBSCL? Một số học giả nhận định rằng khi thế giới hiện đại trở nên thế tục hóa (secularization) cùng với sự gia tăng các mối quan hệ xã hội đã bị phân hóa và cùng với sự phát triển của xã hội công nghiệp, tôn giáo sẽ mất đi vai trò quan trọng và đến một lúc nào đó nó sẽ không còn có ý nghĩa nữa (Durkheim, 1915; trích dẫn bởi Taylor chủ biên, 2007, tr. 3). Trong bối cảnh này, những tôn giáo nội sinh hình thành ở vùng đất Nam Bộ thường được mô tả là bảo thủ, tiền hiện đại, trái ngược với phát triển hoặc là nạn nhân của sự phát triển được dự đoán sẽ biến mất hoặc chỉ tồn tại với một không gian nhỏ hẹp trong một nhà nước thế tục (xem thêm phân tích quan điểm này của Taylor, 2001).

Có mối liên hệ nào giữa giá trị truyền thống của PGHH, một tín ngưỡng khai huyền của dân gian tin vào *Thuyết tận thế* và *Hội Long Hoa*¹ và những chiếc xe cứu thương hiện đại, những bếp ăn từ thiện quy mô lớn, hay những chiếc cầu nông thôn đáp ứng tiêu chuẩn hiện đại của Nhà nước? Làm thế nào một tôn giáo nội sinh như PGHH có thể thích nghi trong thời kỳ hiện đại khi mà tôn giáo thường được xem là một phần của khuôn mẫu thái độ và thực hành tạo nên một xã hội truyền thống, vốn được xem là khác biệt rõ ràng và đối lập với hiện đại? Làm thế nào một tôn giáo có lịch sử tổn thương như PGHH có thể chọn một cách tiếp cận phát triển độc đáo cho riêng mình trong khi vẫn đảm bảo mục tiêu phát triển chung của đất nước? Với cách tiếp cận từ góc nhìn Nhân học phát triển, bài viết này chủ yếu xoay quanh phân tích những vấn đề nêu trên.

1. Một số hoạt động từ thiện xã hội nổi bật của Phật giáo Hòa Hảo

Từ thiện xã hội, theo PGHH là hoạt động mang tính nhân đạo, bắt nguồn từ pháp môn *Tu phước* của tín đồ Phật giáo này. Đây là những việc làm tích cực thể hiện giá trị đạo đức và văn hóa của dân tộc; do đó tín đồ PGHH thực hành lời giáo huấn hướng thiện của Đức

¹ *Thuyết tận thế* và *Hội Long Hoa* coi sự xuống cấp của đạo đức xã hội, đói kém, bệnh dịch, chết chóc xảy ra liên miên trong thời kỳ *Mạt Pháp* là điềm báo trước về ngày tận thế. Khi đến *Hội Long Hoa* những người hiền đức sẽ được chọn để hưởng cuộc sống hạnh phúc trong thời *Thượng Nguyên*; ngược lại, những người gian ác sẽ bị trừng phạt. Khuyên rằng người tín đồ cần phải xa rời cái xấu, năng hành thiện, tích đức, phải sống đúng bản phận của mình đối với gia đình và xã hội.

Huỳnh Giáo Chủ bằng nhiều hình thức phong phú và hiệu quả như: dịch vụ xe cứu thương chuyển bệnh nhân nghèo, phát triển hạ tầng giao thông nông thôn, xây nhà cho người nghèo, thành lập những bếp ăn từ thiện tại các bệnh viện và trường học, tổ chức các nhà thuốc Nam từ thiện, đóng góp quỹ hỗ trợ người nghèo, hỗ trợ quỹ khuyến học, cứu trợ thiên tai... trong tổng số hơn 20 hoạt động từ thiện xã hội của PGHH rộng khắp vùng ĐBSCL và cả nước (Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo, 2020).

Giáo hội PGHH hiện phân bố ở khắp 17 tỉnh, thành trên cả nước từ An Giang đến Cà Mau với tổng cộng 400 *Ban Trị sự cơ sở* (tại các xã, phường). Theo báo cáo của Trung ương Giáo hội PGHH (2020), tổng giá trị đóng góp cho các hoạt động từ thiện xã hội của tín đồ PGHH trên cả nước trong giai đoạn năm 2015-2019 đạt trên 2,1 nghìn tỷ đồng. Trung bình mỗi Ban Trị sự cơ sở có thể huy động gần 1,2 tỷ đồng/năm để phục vụ các hoạt động từ thiện xã hội ở từng địa phương, cùng với hàng ngàn ngày công lao động thiện nguyện trong những hoạt động xây dựng cầu đường nông thôn, nhà thuốc Nam, các bếp ăn từ thiện, cất nhà cho người nghèo, cứu trợ lũ lụt... (xem Bảng 1).

Bảng 1: Một số hoạt động từ thiện của Phật giáo Hòa Hảo năm 2018

(Đơn vị: tỷ đồng)

Hoạt động	Xây cầu đường nông thôn	Bếp ăn từ thiện	Nhà cho người nghèo	Nhà thuốc Nam	Hỗ trợ bệnh nhân nghèo	Khác	Tổng
Thành tiền	121,99	112,98	86,05	30,28	71,00	63,63	484,94

Nguồn: Báo cáo Hoạt động từ thiện xã hội Giáo hội PGHH năm 2018

Dịch vụ xe cứu thương là một hoạt động rất hiệu quả của tín đồ PGHH với số lượng xe được trang bị mới không ngừng gia tăng. Phần lớn là các xe chuyên dụng hiện đại, kinh phí mua sắm do mạnh thường quân hay các nhóm tín đồ PGHH tự nguyện góp. Mỗi Ban Trị sự cấp xã đều quản lý ít nhất 01 xe cứu thương, một số xã có từ 2-3 chiếc, hình thành nên các đội xe cứu thương liên xã từ 3- 4 chiếc, có từ 12-15 tài xế tình nguyện tham gia. Điểm nổi bật là các đội, nhóm tài xế xe cứu thương luôn tổ chức túc trực 24/24, sẵn sàng đưa rước bệnh nhân, bất luận giàu nghèo, nhanh chóng có mặt tại địa điểm theo yêu cầu. Hầu hết các tài xế này hiện nay đều được đào tạo công tác sơ cấp cứu nhằm phục vụ cho hoạt động chuyển bệnh chuyên nghiệp hơn. Mỗi đội xe thực hiện trung bình khoảng 450 chuyến xe chuyển bệnh/năm, khoảng 2/3 bệnh nhân trong số đó điều trị tại TP. Hồ Chí Minh. Hoạt động chuyển viện của tín đồ PGHH đối với người bệnh hoàn toàn miễn phí và tự nguyện (xem Bảng 2).

Bảng 2: Sự phân bố xe cứu thương của Phật giáo Hòa Hảo năm 2020

(Đơn vị: chiếc)

Tỉnh	An Giang	Đồng Tháp	Cần Thơ	Kiên Giang	Vĩnh Long	Bến Tre	Tiền Giang	Long An	Hậu Giang	Đồng Nai	Bình Định	Tổng
Xe cứu thương	130	81	37	16	11	6	2	3	4	5	1	296

Nguồn: Báo cáo Hoạt động từ thiện xã hội Giáo hội PGHH năm 2020

Một hoạt động từ thiện xã hội khác của PGHH được đánh giá rất cao là các bếp cơm từ thiện phục vụ bệnh nhân và thân nhân tại các bệnh viện, phục vụ học sinh và lao động nghèo ở khu vực thành thị, nông thôn. Theo báo cáo của Trung ương Giáo hội PGHH (2018), PGHH có tổng số 54 bếp ăn quy mô lớn, phân bố rộng khắp các tỉnh vùng ĐBSCL và TP. Hồ Chí Minh, cung cấp hàng triệu suất ăn miễn phí mỗi năm cho bệnh nhân, học sinh và công nhân gặp hoàn cảnh khó khăn. Đặc biệt, các bếp ăn tình thương tại các trường học còn tham gia vào hoạt động khuyến học như cấp học bổng cho sinh viên nghèo, hỗ trợ xe đạp và dụng cụ học tập cho học sinh gặp khó khăn. Riêng một số bếp ăn tại bệnh viện, ngoài việc cung cấp các suất cơm còn mở rộng loại hình phục vụ như hỗ trợ viện phí, tiền thuốc cho bệnh nhân nghèo. Hầu hết các bếp ăn từ thiện tại bệnh viện đều liên kết hoặc tổ chức các tổ chuyển bệnh nhân miễn phí (đội nhóm xe cứu thương) và tổ đóng quan tài từ thiện để hỗ trợ những gia đình khó khăn khi gặp hũu sự (xem Bảng 3).

Bảng 3: Bếp ăn từ thiện của Phật giáo Hòa Hảo năm 2018

(Đơn vị: suất ăn)

Tỉnh	An Giang	Đồng Tháp	Cần Thơ	Hậu Giang	Vĩnh Long	Long An	Đồng Nai	TP. HCM
Số bếp ăn	5	3	8	9	5	5	2	3
Số suất ăn	924.850	1.620.000	663.531	1.095.000	412.800	119.196	173.900	600.000

Nguồn: Báo cáo Hoạt động từ thiện xã hội Giáo hội PGHH năm 2018

Ngoài ra, tín đồ PGHH còn thành lập nhiều đội, nhóm làm nhà tình thương cho người nghèo ở các địa bàn nông thôn thuộc vùng sâu. PGHH tận dụng tay nghề của những người làm thợ mộc tại địa phương và huy động nguồn gỗ sẵn có trong cộng đồng để tạo các khung sườn nhà, liên kết với các doanh nghiệp ở địa phương để vận động kinh phí lợp mái tole cho

các hộ nghèo. Các nhóm làm nhà thiện nguyện PGHH trong những năm qua đã xây dựng được hàng chục ngàn ngôi nhà cho người nghèo khắp các tỉnh vùng ĐBSCL.

Điểm nổi bật của các hoạt động từ thiện xã hội của PGHH là luôn phản ứng kịp thời tại những thời điểm khó khăn để cải thiện phúc lợi xã hội của cộng đồng. Điển hình trong đợt bùng phát dịch Covid-19 năm 2021, các tín đồ PGHH đã huy động số tiền gần 50 tỷ đồng để hỗ trợ Nhà nước và cộng đồng kịp thời ứng phó đại dịch. Các hoạt động chủ yếu gồm: ủng hộ quỹ vắc-xin; thực hiện các hoạt động hỗ trợ lương thực, thực phẩm cho những hộ gặp khó khăn, lập các gian hàng 0 đồng phục vụ cho người dân tại cộng đồng; phục vụ hậu cần cho các khu cách ly và các chốt kiểm dịch; vận chuyển lương thực, thực phẩm tiếp sức cho người dân ở các khu vực đô thị như TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương và Đồng Nai. Trước đó, tín đồ PGHH vùng ĐBSCL đã tổ chức quyên góp và thực hiện nhiều chuyến cứu trợ đồng bào miền Trung bị thiệt hại trong các đợt lũ lụt trong những năm vừa qua.

2. Hiện đại hóa hạ tầng nông thôn: Một minh họa cho cách tiếp cận phát triển từ cơ sở

Hiện đại hóa hạ tầng giao thông khu vực nông thôn vùng ĐBSCL là một trong những ưu tiên của PGHH, phù hợp với mục tiêu và định hướng chung của Chương trình quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM) nên đã nhận được sự ủng hộ tích cực của Nhà nước và người dân địa phương. Nhờ vậy, sự phối hợp giữa các nhóm xây dựng cầu đường PGHH với chính quyền địa phương diễn ra chặt chẽ và đồng bộ, giúp cho các tín đồ PGHH có thể hợp thức hóa khi thực hiện các công trình xây dựng cầu nông thôn mà họ triển khai khắp vùng ĐBSCL, tạo thuận lợi cho việc huy động nguồn vốn tài chính và nhân lực tại từng địa phương. Những năm qua, tín đồ PGHH đã tích cực huy động nguồn lực cộng đồng tại cơ sở, hoàn thành hàng ngàn chiếc cầu treo và cầu bê tông kiên cố, kết nối với hệ thống hàng trăm km đường bê tông giao thông nông thôn, giúp cho việc vận chuyển và lưu thông hàng hóa tại các địa bàn nông thôn vùng sâu thuộc ĐBSCL được dễ dàng hơn.

2.1. Khả năng huy động nguồn nhân lực chủ chốt trong cộng đồng

Điểm nổi bật nhất đối với nhóm xây dựng cầu nông thôn của PGHH chính là khả năng phát hiện các nhân tố quan trọng trong cộng đồng và huy động năng lực của các nhân tố này để phục vụ phát triển cộng đồng. Các đội xây cầu đã tập hợp được rất nhiều nhân vật có uy tín khắp các địa phương vùng ĐBSCL. Đây là những người tâm huyết và có sức ảnh hưởng sâu rộng trong cộng đồng, có nhiều kinh nghiệm xây dựng cầu nông thôn, hình thành nên các đội, nhóm xây dựng cầu chuyên nghiệp với đầy đủ trang thiết bị cần thiết.

Các đội xây cầu tại vùng ĐBSCL bao gồm: đội xã Hòa Bình, đội Út Ngộ (tỉnh An Giang); đội Tân Hòa, đội Mai Thanh Tùng (Đồng Tháp); đội xây dựng cầu An Thái Trung (Tiền Giang);... Những nông dân xây cầu khắp vùng ai cũng biết như Sáu Quý, Tư Sang, Giáo Tổng... được người dân miền Tây gọi là “vua cầu treo” do sự đóng góp liên tục vào quá trình hiện đại hóa hạ tầng giao thông nông thôn, hoàn thành hàng trăm cầu treo và cầu bê

tông khắp các tỉnh vùng ĐBSCL. Mặc dù những nông dân này không trải qua đào tạo chuyên sâu về xây dựng, song bằng kinh nghiệm thực tế đúc kết được trong suốt quá trình thực hiện xây dựng các cầu gỗ và cầu bê tông bắc qua các sông rạch nhỏ, kết hợp với kiến thức địa phương về đặc điểm dòng chảy của các sông rạch vùng ĐBSCL, nhất là vào mùa lũ, từ đó có thể thiết kế xây dựng những chiếc cầu nông thôn lớn hơn và có tuổi thọ cao hơn. Khởi đầu là cầu ván gỗ, sau đó cải tiến thành cầu dây văng với kết cấu bằng dầm thép qua các kênh rạch lớn hơn, độ tĩnh không cao hơn nhưng đạt độ an toàn tốt hơn.

Những tín đồ PGHH này không ngừng học hỏi kỹ năng và kiến thức thông qua việc tiếp xúc thực địa với những kỹ sư xây dựng đang thực hiện các công trình xây dựng của Nhà nước. Một tín đồ PGHH cho biết rằng, ông cùng các thành viên trong nhóm đã từng đi xe gắn máy từ An Giang đến Bến Tre để theo dõi quá trình xây dựng cầu Rạch Miễu. Từ đây, nhóm của ông đã học hỏi và thiết kế nên mô hình cầu dây văng thu nhỏ với dầm thép chịu lực có độ bền cao, nhưng chi phí xây dựng lại phù hợp với nguồn lực tài chính của cộng đồng. Dần dần, ông cải tiến kỹ thuật và hiện nay có thể thiết kế, xây dựng những cầu bê tông vĩnh cửu với chất lượng tốt. Đội xây cầu thiện nguyện của ông có tính lưu động cao, có thể di chuyển đến bất kỳ địa phương nào có nhu cầu xây dựng cầu nông thôn, mang theo đầy đủ trang thiết bị cần thiết, đặc biệt là họ có thể nhanh chóng huy động hàng trăm tín đồ PGHH và người dân địa phương tham gia đóng góp công lao động trong suốt quá trình thi công.

2.2. Sự minh bạch và hiệu quả khi huy động tài chính

Tính minh bạch của các công trình xây dựng do tín đồ PGHH thực hiện được người dân ở những nơi xây cầu đánh giá cao. Trong suốt quá trình thi công, người dân địa phương có thể trực tiếp tham gia đóng góp công lao động và nhờ thế họ có thể quan sát các hoạt động đang được thực hiện từ giai đoạn đầu đến cuối dự án, từ vận động gây quỹ tại cộng đồng đến huy động nguồn lao động thiện nguyện, mua vật tư đầu vào, thi công và hoàn thiện công trình. Đối với họ, mọi thứ đều minh bạch. Các nhà tài trợ và người dân đều dễ dàng nhìn thấy tên, số tiền mà họ đã đóng góp cho công trình trong danh sách cụ thể. Điều này đã giải thích vì sao các nhóm xây dựng cầu đường PGHH có thể dễ dàng huy động nguồn lực tài chính trong cộng đồng nhằm hiện đại hóa các công trình giao thông nông thôn.

Xây dựng chiến lược hiệu quả để thu hút sự đóng góp của các nhà tài trợ từ bên ngoài cộng đồng PGHH, nhất là mạng lưới các mạnh thường quân ở nước ngoài và các khu vực thành thị là nguồn đóng góp đáng kể cho các dự án xây dựng cầu nông thôn. Chiến lược này dựa trên nguyên tắc cơ bản được xây dựng bởi những thành viên chủ chốt của các nhóm xây dựng cầu: tất cả những chiếc cầu do PGHH xây dựng đều nghiêm túc đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật, hiện đại, chất lượng và minh bạch. Nhờ đó, các đội xây cầu PGHH luôn nhận được sự tôn trọng của chính quyền, người dân địa phương và mạnh thường quân. Người dân xung quanh các công trình giao thông cho biết rằng, các nhóm xây dựng cầu giao thông PGHH

không lãng phí nguồn lực huy động từ cộng đồng để xây dựng những công trình chất lượng nhất cho cộng đồng.

2.3. Giá trị đạo đức Phật giáo Hòa Hảo tạo nên những công trình giao thông chất lượng

Nhiều thành viên lớn tuổi của PGHH cho rằng, các loại cầu nông thôn do tín đồ PGHH và nhân dân xây dựng đều là những công trình “*đạo đức*”, nên mỗi đồng tiền do người dân đóng góp phải được sử dụng một cách có “*đạo đức*” nhằm mang lại lợi ích tốt nhất cho xã hội. Sám giảng giáo lý của Đức Huỳnh Giáo Chủ dạy rằng, nếu muốn làm tròn Nhân - Đạo, người tín đồ phải giữ vẹn *Tử ân*, nhưng trước hết phải chừa *Thập ác*. Ông nhấn mạnh rằng, tham lam là một trong 10 điều ác ấy. Vị Giáo Chủ khuyên tín đồ nếu muốn tu thân, trước hết phải dẹp bỏ tính tham lam, ích kỷ, đóng góp xây dựng quê hương xứ sở giàu mạnh (Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo, 1967, tr.132-143). Những thành viên chủ chốt các đội xây dựng cầu cho rằng, tất cả nguồn kinh phí huy động được phải công khai và quản lý tốt, việc mua vật liệu xây dựng phải đảm bảo sao cho tiết kiệm nhưng vẫn đạt chất lượng cao nhất. Đức tin PGHH cho không phép bất kỳ người tín đồ nào vì lòng tham mà tổn hại đến lợi ích chung của cộng đồng. Điều này đã giúp cho các đội xây cầu của PGHH tạo được uy tín, lòng tin rất lớn từ cộng đồng và mạnh thường quân. Nhờ đó giúp họ có thể huy động được nguồn kinh phí và nhân lực rất lớn, đặc biệt một số công trình cầu bê tông có kinh phí xây dựng lên đến nhiều tỷ đồng và cần sự đóng góp của hàng trăm lao động thiện nguyện.

Chất lượng các công trình đường giao thông, cầu treo, cầu bê tông do PGHH tổ chức xây dựng được Nhà nước, mạnh thường quân và người dân địa phương đánh giá cao. Một số cây cầu có tải trọng hàng chục tấn, được thiết kế chi tiết, cẩn thận giống như những công trình của Nhà nước, sử dụng vật liệu và công nghệ hiện đại, phù hợp và tuân thủ các tiêu chuẩn quốc gia về phát triển hạ tầng nông thôn theo Chương trình xây dựng NTM. Những chiếc cầu bê tông được xây dựng gần đây đều thiết kế đủ rộng cho ô tô có thể lưu thông, đảm bảo an toàn trong mùa lũ, tuổi thọ có thể đạt từ 50 năm trở lên.

2.4. Chủ động phối hợp với Nhà nước để thực hiện các công trình hạ tầng nông thôn

Sự phối hợp chặt chẽ với Nhà nước khi thực hiện xây dựng các công trình giao thông nông thôn, nhất là Chương trình quốc gia xây dựng NTM, cũng là một nét đặc trưng của các đội xây cầu PGHH. Nguồn lực xây dựng các công trình cầu nông thôn của PGHH được huy động trên nguyên tắc “*Nhà nước và nhân dân cùng làm*”: Nhà nước hỗ trợ chủ trương, cơ chế, chính sách, tín đồ PGHH và mạnh thường quân đóng góp kinh phí, Ban Trị sự PGHH cấp cơ sở và người dân địa phương trực tiếp thi công. Sự phối hợp với chính quyền địa phương được thực hiện ngay từ giai đoạn khảo sát địa điểm xây dựng, thiết kế bản vẽ, xin cấp phép xây dựng công trình, phối hợp huy động nguồn lực tài chính và nhân lực tại cộng đồng, thực hiện giám sát trong suốt quá trình xây dựng, nghiệm thu công trình. Thông qua sự phối hợp tích cực với Nhà nước cùng thực hiện các công trình phúc lợi hạ tầng nông thôn,

PGHH được xem là một trong những tôn giáo hưởng ứng tích cực đến Chương trình quốc gia xây dựng NTM.

Tín đồ PGHH đã phát huy các giá trị đạo đức truyền thống để đạt được sự ủng hộ của cộng đồng, sử dụng nguồn lực cộng đồng một cách hợp lý để xây dựng các công trình hạ tầng nông thôn chất lượng. Hoạt động này đã giúp cho tín đồ PGHH làm được ba điều đáng kể cho xã hội: góp phần phát triển cơ sở hạ tầng giao thông nông thôn vùng ĐBSCL; sử dụng tri thức địa phương, tiếp thu kiến thức mới và điều chỉnh cho phù hợp với các tiêu chuẩn của Nhà nước về xây dựng cầu đường nông thôn; tiếp cận phát triển từ cơ sở trong việc hiện đại hóa hạ tầng nông thôn, phù hợp với chủ trương chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước.

Việc tham gia tích cực vào Chương trình quốc gia xây dựng NTM nhấn mạnh rằng, tín đồ PGHH không phê bình xã hội hay Nhà nước trong việc phát triển hạ tầng nông thôn vùng ĐBSCL, nơi vốn được xem là kém phát triển so với cả nước. Thay vào đó, họ điều chỉnh hoạt động từ thiện xã hội của mình phù hợp với định hướng chung của Nhà nước. Bằng cách này, họ khuyến khích chính quyền cơ sở tham gia tích cực hơn vào quá trình phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn. Tín đồ PGHH chủ động tích cực hợp tác với chính quyền địa phương, bởi họ nhận thấy các mục tiêu phát triển của họ về cơ bản trùng lặp với những mục tiêu phát triển của Nhà nước về hiện đại hóa giao thông nông thôn vùng ĐBSCL. Điều này thể hiện PGHH không phải là một tôn giáo xung đột trong thời hiện đại, mà ngược lại là một tổ chức tôn giáo hòa hợp tích cực với mục tiêu phát triển của Nhà nước.

3. Nguồn gốc từ thiện xã hội của Phật giáo Hòa Hảo: Nhập thế tích cực để trả nợ “Tứ ân”

Hoạt động từ thiện xã hội của PGHH khởi nguồn từ thế giới quan độc đáo, PGHH xem mỗi cá nhân là một nhân tố quan trọng trong xã hội, có mối quan hệ chặt chẽ và không tách rời cộng đồng, do đó mỗi cá nhân cần xác định vai trò và trách nhiệm của bản thân để phụng sự cho xã hội. Triết lý này khởi nguồn từ thế giới quan của truyền thống đạo BSKH được hình thành ở vùng đất Nam Bộ, từng được xem như một quá trình thích nghi của người Việt tại một vùng định cư “*biên giới*” xa xôi và hẻo lánh, phải chống chọi với điều kiện khắc nghiệt của thiên nhiên, đối diện với một xã hội ở tình trạng phi chuẩn (anomie) trong văn hóa của vùng ĐBSCL giữa thế kỷ XIX (Hue Tam Ho Tai, 1983). Những người Việt di cư đến vùng đất mới có xu hướng “theo đuổi các nhiệm vụ tôn giáo để thoát khỏi hoặc đương đầu với gian khổ” trong một xã hội đầy bất ổn (Thien Do, 2003, p. 136).

Đức Phật Thầy Tây An, người sáng lập đạo BSKH, đã thông qua phương pháp chữa bệnh kỳ diệu để giúp cư dân vượt qua trận đại dịch năm Kỷ Dậu 1849². Ông giảng thuyết về *Tận thế* và *Hội Long Hoa* và khuyên người tín đồ tích cực hành thiện thông qua trả các món

² Sử liệu ghi nhận ước tính có đến gần nửa triệu người dân An Nam chết trong trận dịch tả năm 1849 (Hue Tam Ho Tai, 1983).

nợ “*Tứ ân*” để vượt qua đại dịch và đạt được sự cứu rỗi. Song song với đó là quá trình tổ chức khai hoang ở vùng Thất Sơn, hình thành nên các *trại ruộng, trại rẫy, trại mộc* phục vụ canh nông và xây dựng làng mạc của người Việt trong giai đoạn đầu khai phá, phát triển vùng đất phương Nam (Hue Tam Ho Tai, 1983).

Tiếp nối truyền thống BSKH, PGHH chủ trương luôn gắn liền với bối cảnh lịch sử của vùng miền, đáp ứng kịp thời các nhu cầu dân sinh trong từng thời kỳ. Đức Huỳnh Giáo Chủ đã sử dụng những ngôn từ đơn giản, dễ hiểu để diễn giải triết lý *Tứ ân*, phù hợp với trình độ nhận thức, đời sống văn hóa của người dân Nam Bộ. Hàng triệu nông dân đã dễ dàng tiếp thu triết lý của ông, truyền cảm hứng và kêu gọi tín đồ tuân thủ các giá trị đạo đức, thể hiện trách nhiệm đối với cộng đồng, xã hội (Nguyen Long Thanh Nam, 2003). Giáo pháp *tu nhân* thể hiện sâu sắc trong thuyết *Tứ đại trọng ân* của PGHH, nghĩa là con người từ lúc sinh ra phải biết trọng nhân nghĩa, tôn kính tổ tiên cha mẹ, biết cội nguồn dân tộc, báo đáp công ơn của cộng đồng, quê hương đất nước bằng những hành động cụ thể trong đời sống thường nhật. Theo lời dạy, để *tu nhân* theo đạo Phật, trước hết tín đồ PGHH phải làm hết sức mình, thông qua mọi phương tiện để trả nợ *Tứ ân*, bao gồm: *Ân Tổ tiên cha mẹ; ân Đất nước; ân Tam bảo; ân Đồng bào, nhân loại* (Giáo hội PGHH, 1967, tr. 132-136).

Ân Tổ tiên cha mẹ: PGHH quan niệm, con người được sinh ra và được cha mẹ nuôi dưỡng thành người, nên công ơn ấy là vô cùng quý giá. Tổ tiên cha mẹ là sợi dây liên kết giữa các thế hệ kế tiếp nhau, do đó mỗi người Việt Nam phải luôn ghi nhớ công ơn này và có bổn phận trả ơn tổ tiên cha mẹ. Điều này phần nào minh họa rõ nét cho sự ảnh hưởng của giá trị Khổng Giáo trong hệ thống giá trị *Tứ ân* của truyền thống PGHH.

Ân Đất nước: Vị Giáo Chủ PGHH dạy rằng con người sinh sống phải nương nhờ quê hương đất nước, nên phải có trách nhiệm bảo vệ quê hương khi có ngoại xâm và dốc sức xây dựng đất nước trở nên cường thịnh. Ông tâm niệm: “*Bờ cõi vững lạng thân ta mới yên, quốc gia mạnh giàu mình ta mới ấm*”. Từ đó, ông khuyên rằng: “*Mỗi người tín đồ, tùy tài và sức của mình, phải nỗ lực hy sinh cho xứ sở*”.

Ân Tam bảo: Về phương diện vật chất, theo Đức Huỳnh Giáo Chủ, con người nhờ tổ tiên cha mẹ sinh ra, nhờ đất nước tạo dựng kiếp sống. Nhưng về mặt tinh thần, con người phải cần đến sự giúp đỡ của *Tam Bảo* (Phật, Pháp, Tăng) để khai mở trí tuệ, hiểu được lòng từ bi của Đức Phật, noi theo chí của tiền nhân để giúp con người đi trên con đường đạo đức.

Ân Đồng bào, nhân loại: Đức Huỳnh Giáo Chủ nhấn mạnh đồng bào trong một đất nước có liên hệ mật thiết với nhau và không thể tách rời. Ông khuyên đồng bào phải tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau lúc hoạn nạn, khó khăn. Ngoài ra, người tín đồ còn phải có trách nhiệm giúp đỡ tất cả mọi người, không phân biệt quốc gia, màu da, dân tộc, hướng đến xây dựng một *Thế giới đại đồng* theo tinh thần bác ái vị tha của đạo Phật.

Trả nợ tứ ân đã trở thành một giáo thuyết cơ bản của tôn giáo PGHH, khuyến khích tín đồ tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội. Người tín đồ PGHH hành đạo theo hình

thức cư sĩ tại gia, gắn liền với cuộc sống thường nhật để có thể hành động theo một mục đích nhất định giúp ích cho xã hội. Điều đó đã giúp tôn giáo PGHH huy động được nguồn lực xã hội rất lớn vào các hoạt động từ thiện xã hội, đóng góp tích cực vào an sinh xã hội trên nhiều lĩnh vực, góp phần cải thiện đời sống của cư dân vùng châu thổ vùng ĐBSCL theo đúng phương châm là một tôn giáo Phật giáo *nhập thế tích cực*.

4. Thảo luận

Các hoạt động từ thiện xã hội của PGHH như đã nêu trên rất đa dạng, được thực hiện với quy mô rộng khắp nhằm lấp đầy những khoảng trống đáng kể trong việc cải thiện phúc lợi xã hội cho các nhóm yếu thế, đóng góp tích cực vào quá trình phát triển vùng ĐBSCL, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng, hướng đến mục tiêu cải thiện xã hội theo hướng tích cực. Triết lý phát triển của tôn giáo PGHH chủ yếu dựa vào nguồn lực của cộng đồng để giải quyết các vấn đề nội tại, hạn chế phụ thuộc vào các nguồn lực từ bên ngoài có thể thách thức đến các giá trị văn hóa hiện có của cộng đồng và tôn giáo của họ. Theo đó, tín đồ PGHH vận dụng các giá trị văn hóa và tín ngưỡng đặc trưng của mình như một nguồn lực cho phát triển. Trong một số hoàn cảnh, điều này như một công cụ giúp họ thích ứng với sự biến đổi không ngừng trong xã hội hiện đại ngày nay.

Mô hình phát triển từ cơ sở của PGHH khá tương đồng với mô hình phát triển “*vernacular development*” được Michael Dove và Daniel Kammen (2001) mô tả như là một hình thái phát triển mang phong cách địa phương. Đây là mô hình phát triển phi chính thức không theo các chuẩn mực đã định sẵn, hoặc thậm chí mâu thuẫn với cách tiếp cận phát triển chủ đạo. Cách tiếp cận về phát triển từ cơ sở của PGHH là một phương thức cải thiện xã hội được thực hiện song song với chính sách phát triển của nhà nước, phù hợp với các giá trị văn hóa đặc biệt của địa phương, truyền cảm hứng cho sự tham gia của chính quyền địa phương và người dân trong cộng đồng, mà không nhất thiết phải mâu thuẫn hoặc làm suy yếu các mục tiêu phát triển của nhà nước (Vo Duy Thanh, 2020).

Mặc dù sự đáp ứng nhu cầu của người dân của PGHH có phần tương đồng về loại hình, quy mô, hiệu quả so với các dịch vụ do nhà nước cung cấp, song những đóng góp của PGHH trong việc cải thiện xã hội được thực hiện độc lập với các sáng kiến phát triển của Nhà nước, đặc biệt là được thúc đẩy bởi các đức tin tôn giáo nhằm trả các món nợ “*Tứ ân*”. Tín đồ PGHH đã vạch ra con đường phát triển của riêng mình dựa trên nền tảng văn hóa, có thể tạm gọi là “*phát triển theo phong cách địa phương*”. Trong đó, nó thể hiện sự thích nghi với thời đại và phù hợp với xã hội biến đổi nhanh chóng như Việt Nam, trong khi vẫn phù hợp với các giá trị truyền thống của một tôn giáo nội sinh vùng đất Nam Bộ.

Những phát hiện trên cho thấy, sức mạnh của đạo đức truyền thống PGHH vẫn còn phù hợp trong xã hội Việt Nam đương đại. Điều đó mâu thuẫn với quan điểm của các học giả trước đây cho rằng thế giới quan truyền thống của PGHH đã lỗi thời và lạc hậu, nghĩa là

tôn giáo này có khả năng mất đi sự phù hợp trong bối cảnh hiện đại. Phát hiện này càng khẳng định rằng, những giá trị truyền thống của PGHH vẫn tồn tại, thích nghi và đáp ứng nhu cầu thực tiễn phát triển của xã hội và nhà nước hiện đại, trong khi vẫn duy trì các giá trị đạo đức truyền thống rất riêng của họ.

Kết luận

Sự phong phú các hoạt động từ thiện xã hội được thực hiện bởi các tín đồ PGHH ngày nay cho thấy, tôn giáo nội sinh này không chỉ tồn tại ở một không gian tôn giáo luôn rộng mở trong bối cảnh hiện đại, mà có thể làm được nhiều điều nổi bật, đóng góp đáng kể vào sự phát triển vùng ĐBSCL. Trên thực tế, những hoạt động mang tính cải thiện phúc lợi xã hội của PGHH đã dẫn đến một con đường phát triển tự chủ, dựa vào nguồn lực và giá trị nội tại của cộng đồng, bắt nguồn từ thế giới quan tôn giáo độc đáo của Phật giáo này.

Các hoạt động từ thiện của PGHH đáp ứng nhu cầu xã hội một cách linh hoạt, hợp lý và hiệu quả trong từng hoàn cảnh xã hội khác nhau. Bài viết đã nhấn mạnh rằng, tôn giáo PGHH có thể đáp ứng các yêu cầu hiện đại và thích ứng với Nhà nước trong việc đóng góp vào sự phát triển vùng ĐBSCL, trong khi vẫn giữ vững đức tin và các giá trị truyền thống của riêng mình. Phát hiện này cho thấy, không nên bỏ qua hay xem nhẹ vai trò của các tôn giáo nội sinh như PGHH trong việc cải thiện phúc lợi xã hội vùng ĐBSCL.

Nhìn chung, tín đồ PGHH đã tích hợp các logic hiện đại vào các hoạt động từ thiện xã hội của họ, điều chỉnh giá trị truyền thống tôn giáo theo tiêu chuẩn đương đại phù hợp với nhà nước thế tục để thực hiện tầm nhìn của họ về cải thiện phúc lợi xã hội. Các hoạt động từ thiện xã hội rộng khắp của PGHH ngày nay được xem là nhân tố tích cực giúp cải thiện, đổi mới các dịch vụ phúc lợi phục vụ dân sinh. Từ thiện xã hội trong thời kỳ đương đại của PGHH làm sáng tỏ về cách tiếp cận sự phát triển của tôn giáo mang đậm phong cách địa phương, nhưng tích hợp các triết lý hiện đại, hành động phù hợp của một tôn giáo nội sinh trong bối cảnh một quốc gia đang phát triển như Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

1. Chapman, Jessica (2013), *Cauldron of Resistance: Ngo Dinh Diem, the United States, and 1950's Southern Vietnam*, Ithaca and London: Cornell University Press.
2. Nguyễn Huy Diễm (2015), "Quan điểm và những đóng góp của Phật giáo Hòa Hảo với phát triển bền vững trên lĩnh vực từ thiện và an sinh xã hội", trong: *Văn hóa tôn giáo với phát triển bền vững ở Việt Nam*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
3. Nguyễn Huy Diễm (2019), *Phật Giáo Hòa Hảo: 20 năm hoạt động và phát triển*, Nxb. Hương Sen (50), Quý I/2019.
4. Dove, Michael and Daniel Kammen (2001), Vernacular Models of Development: An Analysis of Indonesia under the "New Order", *World Development*, 29 (4), pp. 619-639.

5. Durkheim, Emile (1915) *The Elementary Forms of the Religious Life*, London, New York: G. Allen & Unwin, Macmillan.
6. Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo (1967), *Sám giảng Giáo-Lý của Đức Huỳnh Giáo Chủ*, Ban Phổ thông Giáo lý Trung ương ấn hành.
7. Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo (2018), *Tổng kết hoạt động từ thiện xã hội của Phật giáo Hòa Hảo năm 2018*, Ban Trị sự Trung ương Phật giáo Hòa Hảo.
8. Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo (2020), *Tổng kết hoạt động từ thiện xã hội của Phật giáo Hòa Hảo năm 2020*, Ban Trị sự Trung ương Phật giáo Hòa Hảo.
9. Nguyễn Văn Hào (1968), *Nhận thức Phật giáo Hòa Hảo*, Nxb. Hương Sen.
10. Hue Tam Ho Tai (1983), *Millenarianism and Peasant Politics in Vietnam*, Cambridge, Mass: Harvard University Press.
11. Marr, David (1971), *Vietnamese Anticolonialism, 1885-1925*, Berkeley: University of California Press.
12. Marr, David (1981), *Vietnamese Tradition on Trial, 1920-1945*, Berkeley: University of California Press.
13. Nguyen Long Thanh Nam (2003), *Hòa Hảo Buddhism in the Course of Vietnam's History*, New York: Nova Science Publishers, Inc.
14. Taylor, Philip (2007), *Modernity and Re-enchantment: Region in post-revolutionary Vietnam*, Vietnam Update series, Singapore: Institute of Southeast Asia Studies.
15. Taylor, Philip (2001), “Hoa Hao Apocalypse now? Hao Hao Buddhism emerging from the Shadows of War”, *The Australian Journal of Anthropology*, 12 (3), pp. 339-54.
16. Vo Duy Thanh (2020), *Repaying the Debt, Remaking the World: Hòa Hảo Buddhist Charity as Vernacular Development in Vietnam's Mekong Delta*, PhD Thesis, Australian National University.
17. Thien Do (2003), *Vietnamese Supernaturalism: Views from the southern region*, London and New York: RoutledgeCurzon.
18. Woodside, Alexander (1976), *Community and Revolution in Modern Vietnam*, Boston: Houghton Mifflin.